

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày 06 ngày 7 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1988 và bà Lò Thị D, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản B, xã S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Bản X, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Đầu năm 2022, ông Lò Văn C có mua lợn của ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D. Tuy nhiên, ông C chưa có tiền thanh toán ngay cho ông L nên đã tính thành tiền số lợn đã bắt với giá tại thời điểm bắt lợn và viết giấy biên nhận ngày 02/10/2022, xác nhận số tiền còn nợ tính đến ngày 02/10/2022 là 75.000.000VNĐ. Theo thỏa thuận, ông C có trách nhiệm thanh toán đủ cho ông L vào ngày 30/12/2022. Tuy nhiên, ông C không thực hiện theo thỏa thuận. Ngày 16/3/2023, ông Hoàng Văn L ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông C thanh toán tiền mua lợn thịt, tại Biên bản ủy quyền giấy bán lợn cùng ngày, ông C đã xác nhận số nợ của ông L là 75.000.000VNĐ và tiền lãi tính lãi từ tháng 12/2022 với lãi xuất 1,66%/tháng. Đến nay, ông C vẫn chưa thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận.

Vì vậy, vợ chồng ông L khởi kiện, đề nghị ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phải thanh toán số tiền mua lợn còn nợ là 75.000.000VNĐ theo giấy biên nhận ngày 02/10/2022 và tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/12/2022 đến ngày khởi kiện là 4.565.000VNĐ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông C và bà T2 thanh toán 75.000.000VNĐ tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 trình bày:

Ông C với ông Nguyễn Văn T ở Yên Châu là chỗ làm ăn chung với nhau, ông T có giới thiệu ông đến bắt lợn của ông Hoàng Văn L. Khoảng giữa năm 2022, ông bắt một đàn, khoảng 10 con, tổng thành tiền 65.000.000VNĐ. Khi bắt lợn, ông chưa thanh toán được tiền ngay nên khi viết giấy cộng cả gốc và tiền lãi chậm thanh toán vài tháng là 75.000.000VNĐ. Số tiền nợ này ông đã thanh toán cho ông T nhiều lần theo thỏa thuận giữa ông và ông T, ông L, còn nợ lại khoảng 13.000.000VNĐ. Tuy nhiên, ông T lại chuyển khoản tiền của ông đã thanh toán cho ông L sang cho tiền nợ lãi khoản vay của ông T với ông. Vì vậy, ông xác nhận đến thời điểm hiện tại còn nợ ông L là 75.000.000VNĐ. Đối với số tiền còn nợ, ông chưa có khả năng thanh toán nên đề nghị trả dần. Đối với yêu cầu tính lãi, hai bên có thỏa thuận tính lãi theo biên bản ủy quyền giấy bán lợn với lãi xuất là 1,66% từ ngày 01/12/2022. Khi đi bắt lợn thì một mình ông đi bắt nhưng vợ ông là Lò Thị T2 có biết việc bắt lợn, và việc này cũng là kinh doanh chung cả gia đình. Tại phiên tòa bà T2 thừa nhận số nợ này là nợ chung của vợ chồng, đề nghị Tòa án cho vợ chồng được trả dần nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D. Buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 phải thanh toán cho ông L và bà D số tiền gốc là 75.000.000VNĐ theo giấy biên nhận đề ngày 02/10/2022, tiền lãi phát sinh đến thời điểm xét xử là 8.922.500VNĐ.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D khởi kiện yêu cầu ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 (cư trú tại Bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) phải trả số tiền nợ khi mua lợn thịt nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Yêu cầu thanh toán tiền gốc:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp (gồm giấy biên nhận đề ngày 02/10/2022 và giấy Biên bản ủy quyền giấy bán thịt lợn ngày 16/3/2023) và phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn thể hiện: Năm 2022, ông C có bắt lợn thịt của ông L, hai bên đã thống nhất số tiền còn nợ tính đến ngày 02/10/2022 là 75.000.000VNĐ. Ông C trình bày số tiền này gồm tiền lợn thịt là 65.000.000VNĐ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 02/10/2022. Tại giấy biên nhận không thể hiện số lượng lợn thịt và đơn giá, thời điểm bắt lợn. Ngoài lời khai, ông C không cung cấp được căn cứ chứng minh. Do đó, xác định số tiền mua lợn là 75.000.000VNĐ. Như vậy, giao dịch mua bán lợn thịt giữa ông L và ông C xác lập là có thật và hợp pháp, cần buộc các bên thực hiện đúng như thỏa thuận. Ông C xác nhận hiện nay vẫn chưa

thanh toán được số tiền trên do chưa có khả năng thanh toán ngay và xin trả dần. Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì *bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*. Tại giấy biên nhận đề ngày 02/10/2022, hai bên đã thống nhất thời gian thanh toán vào ngày 30/12/2022. Tại phiên tòa bà Lò Thị T2 xác nhận bà là vợ hợp pháp của ông C, không trực tiếp mua lợn nhưng việc bắt lợn vợ chồng có thống nhất là để kinh doanh chung của gia đình (mổ lợn để bán lẻ sản phẩm thịt), lợi nhuận từ việc kinh doanh để sử dụng chung. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông L và bà D là có căn cứ, cần buộc vợ chồng ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 thanh toán tiền nợ mua lợn thịt cho ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D là 75.000.000VNĐ tiền nợ gốc.

[2.1] Về yêu cầu tính lãi:

Nguyên đơn đề nghị tính lãi từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử theo lãi suất 1,66%/tháng theo Biên bản ủy quyền giấy bán lợn ngày 16/3/2023. Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có thỏa thuận tính lãi. Căn cứ vào Điều 357, khoản 3 Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tính lãi của ông L, bà D là có căn cứ, cần chấp nhận. Do đó, ông C và bà T2 có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.922.500VNĐ.

[2.3] Từ những phân tích trên, cần buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 phải thanh toán cho ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D số tiền nợ mua lợn thịt là 75.000.000VNĐ; tiền lãi do chậm thanh toán là 8.922.500VNĐ. Tổng cộng là 83.922.500VNĐ.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là **4.196.000VNĐ**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 430, 433, 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L, bà Lò Thị D, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Lò Văn C và bà Lò

Thị T2 phải thanh toán cho ông L và bà D tổng số tiền là 83.922.500VNĐ (*Tám mươi ba triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Trong đó, tiền gốc là 75.000.000VNĐ theo giấy biên nhận ngày 02/10/2022; tiền lãi tính từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử là 8.922.500VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D) cho đến khi thi hành án xong, ông C và bà T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn L và bà Lò Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **1.989.000VNĐ** (*Một chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003138 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

Ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **4.196.000VNĐ** (*Bốn triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Thịnh

